

LUẬN HOA NGHIÊM NIỆM PHẬT TAM MUỘI

Bản Tế Thanh thuật
Việt dịch: Định Huệ

Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội thuộc tập X58 (Tục tạng kinh), kinh số 1030, tổng cộng 1 quyển, – Thanh -Bản Tế Thanh Thuật, bản Việt dịch của Định Huệ

Tựa

Luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tất cả chúng sinh chẳng được gọi là giác, vì từ xưa đến nay, niệm niệm tiếp nối nhau chưa từng lìa niệm”. Niệm là bất giác. Phật là giác. Niệm Phật là dùng giác để thu phục bất giác, vào trong biển Chánh giác.

Hoa Nghiêm đủ tất cả Tam-muội của các đức Phật, nhưng trong đó niệm Phật là vua của tất cả Tam-muội.

“Đại” không có pháp nào hơn pháp này
“Phương” không có pháp nào hơn pháp này.
“Quảng” không có pháp nào hơn pháp này.

Cư sĩ Tri Qui tu niệm Phật mười mấy năm, lại còn đi sâu vào biển nghĩa Hoa Nghiêm. Vừa rồi, ông qua Trấn Giang, có đưa cho tôi xem bộ Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam-muội do ông trứ tác. Số chữ trong các trứ tác của các ngài Thanh Lương, Táo Bá nhiều như số cát sông Hằng, được ông diễn lại trong năm sáu nghìn lời, mới biết Số Sao, Hiệp Luận chẳng phải nhiều, luận này chẳng phải ít. Và lại, lúc ngài Táo Bá tạo luận, toàn phẩm Hạnh nguyện chưa được truyền đến Trung Quốc, nên đối với vấn đề Tịnh độ ở phương khác, Ngài có ý kiến khác biệt. Khi phẩm ấy đầy đủ, được lưu hành thì phải đợi đến bộ Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam-muội này, mới phát huy được đầy đủ ý nghĩa. Chắc nhờ thần lực của đức Phật A-di-đà gia bị, nên Cư sĩ mới tùy nghi thuyết pháp, hướng dẫn mọi người.

Thiết nghĩ: Người tu Tịnh độ, niệm Phật chuyển hóa máu như phiền não thành sữa pháp trong sạch. Do niệm Phật mà đắc Tam-muội, đó là niệm quy về vô niệm, chuyển hóa sữa sống thành thực lạc. Trụ trong Tam-muội, tinh tấn niệm Phật, đó là vô niệm mà niệm, biến thực lạc thành sinh tô. Do Niệm Phật Tam-muội trải qua khắp tất cả Tam-muội, rồi sau đó đầy đủ Niệm Phật Tam-muội, biến sinh tô thành thực tô. Vì Niệm Phật Tam-muội bao gồm hết vô lượng vô biên bất khả thuyết Tam-muội, vì vô lượng vô

biên bất khả thuyết Tam-muội gom vào Niệm Phật Tam-muội, tức Phật tức niệm, phi niệm phi Phật, thần thông vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, là chuyển thực tô thành đề hồ.

Nếu chẳng chuyển sửa thành lạc được thì tuy niệm Phật mà chẳng thể đắc môn Tam-muội. Nếu chẳng biến lạc thành tô được thì chẳng thể dùng Niệm Phật Tam-muội thu gom hết tất cả bất khả thuyết môn Tam-muội. Nếu chẳng chuyển tô lạc thành đề hồ được thì chẳng thể dùng một môn niệm Phật vượt thẳng lên hàng Thập địa, Đẳng giác, đắc trí Đại viên cảnh, tọa chứng vô thượng Bồ-đề.

Niệm Phật không có sai biệt, nhưng Tam-muội có cạn có sâu. Sự cạn sâu của Tam-muội là do sự sai biệt của người niệm Phật.

Văn Trị tôi, từ tuổi đôi mươi đã thích tu Thiền, song từ tuổi bốn mươi về sau mới kiên tu niệm Phật. Những năm gần đây, tôi lấy niệm Phật làm Thiền, Thiền Tịnh song tu cho đến lúc tuổi già. Tôi đâu dám đem sự hiểu biết của mình ra chất vấn Cư sĩ, mà chỉ ước mong được Ngài chỉ giáo.

*Tháng 03, mùa Xuân năm Giáp Thìn (1784)
Vô Dư học nhân Vương Văn Trị soạn
Luận Hoa Nghiêm niệm Phật Tam - muội
Đệ tử Bồ-tát giới Bành Tế Thanh thuật*

Pháp môn niệm Phật đều được các kinh ngợi khen, nhưng nói chung, đại khái có hai đường lối: Phổ niệm và Chuyên niệm.

Như kinh Quán Phật Tướng Hải, kinh Phật Bát Tư Nghị Cảnh Giới... chỉ nói đến Phổ niệm. Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, kinh A-súc Phật, kinh Vô Lượng Thọ... đặc biệt nói về Chuyên niệm. Nay, kinh Hoa Nghiêm này chủ trương nhất đa tương nhập, chủ bạn giao dung, tức tự tức tha, cũng Chuyên cũng Phổ. Nay xin trình bày sơ lược năm môn xuyên suốt toàn bộ kinh này:

01. Môn niệm pháp thân Phật để chỉ thẳng vào tự tánh của chúng sinh.
02. Môn niệm công đức Phật sinh ra báo thân và hóa thân của các đức Phật.
03. Môn niệm danh tự Phật để thành tựu phương tiện thanh tịnh hay nhất.
04. Môn niệm Phật Tỳ-lô-giá-na để chóng nhập pháp giới Hoa Nghiêm.
05. Môn niệm Phật A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc để viên mãn đại nguyện Phổ Hiền.

Cuối cùng, dùng cách hỏi đáp để giải quyết các điều nghi, hễ ai được thấy nghe đều quay về đạo Nhất thừa.

1. Niệm pháp thân Phật để chỉ thẳng vào tự tánh của chúng sinh

Tánh sẵn có của chúng ta lạng lẽ sáng suốt, trùm khắp cõi nước nhiều như số bụi nhỏ. Chư Phật không có sở chứng nào khác hơn là toàn chứng tự tánh của chúng sinh.

Phẩm Như Lai Xuất Hiện nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát phải nên biết tự tâm, niệm niệm thường có Phật thành Chánh giác. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai chẳng lìa tâm này mà thành Chánh giác. Như tự tâm, tất cả tâm chúng sinh cũng vậy, đều có Như Lai thành Đẳng chánh giác, rộng lớn trùm khắp, không chỗ nào không có, chẳng lìa chẳng đoạn, không có dừng nghỉ”.

Lại nói: “Không có một chúng sinh nào mà không đủ trí huệ Như Lai, chỉ vì vọng tưởng điên đảo chấp trước mà không thể chứng đắc. Nếu lìa vọng tưởng thì Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô ngại trí liền được hiện tiền”.

Thế nào là lìa vọng tưởng? Phải biết sự điên đảo chấp trước của chúng sinh toàn là pháp thân chư Phật. Vì sao? Vì điên đảo chấp trước thường tự tịch diệt. Từ niềm tin này vào thì pháp thân chư Phật không chỗ nào không hiện, thanh tịnh viên mãn, trong đó không dung nạp cái gì khác, niệm niệm chẳng mê, tâm tâm không trụ. Từ đây, khởi hạnh đầy đủ đại bi, rốt ráo đại từ, không chấp thân, không chấp tu, không trụ pháp, trải qua các giai vị Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và địa thứ mười một chẳng lìa đương niệm, nhân quả thành tựu viên mãn. Cho nên nói: “Vừa phát tâm Bồ-đề, liền thành Chánh giác”. Như phẩm Hiền Thủ, phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức nói cận kề về việc này. Niệm Phật như vậy có thể thấy thân Như Lai ở khắp mọi nơi. Trong phẩm Quang Minh Giác, đức Thế Tôn phóng trăm ức quang minh từ ba nghìn đại thiên thế giới này chiếu khắp mười phương, cho đến tận pháp giới hư không giới, rồi ngài Văn-thù nói kệ tụng, dạy người siêu việt các thứ kiến chấp hữu vô, nhất dị, sinh diệt, khứ lai, quán Như Lai ở khắp nơi. Đây là đi vào niềm tin đúng đắn về đức Phật.

Phẩm Xuất Hiện cũng nói: “Các vị Đại Bồ-tát chẳng nên thấy Như Lai nơi một pháp, một sự, một thân, một cõi nước, một chúng sinh mà phải nên thấy Như Lai ở khắp mọi nơi. Ví như hư không đến khắp tất cả chỗ sắc, phi sắc, chẳng phải đến, chẳng phải chẳng đến. Vì sao? Vì hư không không có thân. Thân Như Lai cũng vậy, ở khắp tất cả mọi nơi, mọi chúng sinh, mọi pháp, mọi cõi nước, chẳng phải đến, chẳng phải chẳng đến. Vì sao? Vì thân Như Lai là không có thân, vì độ chúng sinh cho nên Như Lai thị hiện thân”. Lại nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát dùng trí huệ không chướng ngại, biết cảnh giới tất cả thế gian là cảnh giới Như Lai; biết cảnh giới tất cả ba thời gian, cảnh giới tất cả cõi nước, cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới chân như không sai biệt, cảnh giới pháp thân không chướng ngại, cảnh giới thật tế không giới hạn, cảnh giới hư không không

phần lượng, cảnh giới không cảnh giới đều là cảnh giới Như Lai. Nay Phật tử! Như cảnh giới của tất cả thế gian vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới của tất cả ba thời gian vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng, cho đến cảnh giới không cảnh giới vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như tất cả chỗ của cảnh giới không cảnh giới không có, tất cả chỗ của cảnh giới Như Lai cũng không có như vậy”.

Vì sao? Vì trí huệ của tự tâm vốn không chướng ngại, vì trí huệ không chướng ngại tức là cảnh giới Như Lai. Đây gọi là niệm tự tánh Phật, cũng gọi là Tự tánh niệm Phật. Tự tánh niệm Phật là không có chủ thể niệm Phật ở ngoài Phật để niệm Phật. Niệm tự tánh Phật là không có Phật ở bên ngoài làm đối tượng cho mình niệm. Thâm nhập pháp môn này thì rốt cuộc Phật sở niệm chẳng phải là cứu cánh, vì chẳng biết pháp thân là tự tánh rồi cho là riêng có Phật. Lúc đi vào pháp môn này, công đức của một niệm rộng lớn hơn hư không, không có hạn lượng.

2. Niệm công đức Phật để sinh ra báo thân và hóa thân Phật

Tất cả Như Lai xứng với lượng pháp giới hiện các loại thân, bày vô tận trang nghiêm, làm vô biên Phật sự, các Ngài đều lấy trí Phổ quang minh làm thể. Như phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm ghi: “Trí đi vào ba thời gian thấy đều bình đẳng, thân các Ngài đầy khắp thế gian, tiếng thuyết pháp của các Ngài tùy thuận chúng sinh trong khắp các cõi nước ở mười phương, ví như hư không bao trùm các hình tượng, đối với mọi cảnh giới không có chút phân biệt. Vì trí này không thể nghĩ bàn, không có cục bộ, vì đầy đủ được các lực dụng như thế nên dù ở địa vị phàm phu mà nghe pháp ngộ lý thì vẫn đắc căn bản trí. Nếu như chẳng thể dựa vào trí phát khởi sự tu hành viên tu viên chứng, rơi vào cảnh giới Nhị thừa Thanh văn thì đại dụng của chư Phật chẳng được hiện tiền”.

Thế nên, sáu phẩm của hội đầu tiên trong kinh Hoa Nghiêm toàn trình bày quả đức Như Lai. Ba mươi hai phẩm của hội thứ hai đến hội thứ tám nói đến giai vị tiến tu thẳng đến giác ngộ viên mãn. Tóm lại, chẳng ra ngoài sáu vị nhân quả để người tu hành mở rộng trí huệ thực hành các hạnh, chẳng chấp không một cách lệch lạc, để trang nghiêm cõi nước Phật. Nhưng một phẩm Phổ Hiền Tam-muội trong hội đầu tiên, trình bày chủ yếu về toàn thể Phật Hoa Nghiêm. Kinh nói Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào Tam-muội tạng thân Tỳ-lô-giá-na của tất cả các đức Phật. Tam-muội này dựa vào pháp giới xứng tánh, trùm khắp tất cả cõi nước nhiều như số bụi nhỏ, hiện thân khắp nơi giáo hóa chúng sinh. Chẳng bỏ trần lao, hưng khởi đại dụng, theo trình độ chúng sinh mà nói phẩm Thế Giới Thành Tựu, nói phẩm Hoa Tạng Thế Giới để chỉ bày các cõi nước tịnh, uế; tất cả đều chỉ là tâm. Người thâm nhập vào biển đại nguyện Phổ Hiền thì thấy chỗ nào cũng đều là cõi nước Phật, lúc nào cũng đều là Phật sự. Phẩm Phổ Hiền Tam-muội này quán triệt toàn kinh, tìm trong văn kinh Hoa Nghiêm sẽ tự

thấy. Đến phẩm đồng tử Thiện Tài đi tham vấn các vị Thiện tri thức từ Tỳ-kheo Đức Vân đến trưởng giả Giải Thoát, Cư sĩ Bệ-sắc-chi-la, các Ngài đều nhờ một môn niệm Phật mà được giải thoát. Như ngài Đức Vân nói: “Tôi được năng lực quyết định thông hiểu tự tại, con mắt tín tâm thanh tịnh, ánh sáng trí huệ chiếu sáng quán sát hết các cảnh giới không bị chướng ngại, con mắt sáng suốt quán thấy khắp tất cả, đầy đủ hạnh thanh tịnh đi đến tất cả cõi nước ở khắp mười phương, cung kính cúng dường tất cả các đức Phật, thường niệm tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì tất cả chánh pháp của chư Phật, thường thấy tất cả các đức Phật ở khắp mười phương”. Từ câu: Tôi được năng lực quyết định thông hiểu tự tại trở xuống là nói về niệm Phật pháp thân. Từ câu: Đi đến tất cả cõi nước ở khắp mười phương trở xuống là nói về niệm Phật báo thân và hóa thân.

Tùy thuận pháp thân khởi ra báo thân và hóa thân. Vì pháp thân vô lượng nên báo thân và hóa thân được cảm ứng cũng vô lượng. Cho nên, đoạn văn kinh tiếp theo nói: “Thấy một đức Phật, hai đức Phật, mười đức Phật, trăm đức Phật, nghìn đức Phật, trăm nghìn đức Phật cho đến bất khả thuyết, bất khả thuyết đức Phật ở trong cõi nước Phật nhiều như số bụi nhỏ ở phương Đông. Như phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương cạnh, hai phương trên, dưới cũng đều thấy như vậy”. Đây gọi là pháp môn do ức niệm cảnh giới của tất cả các đức Phật mà ánh sáng trí huệ thấy tất cả chư Phật. Chư Phật không có cảnh giới nào khác, các Ngài chỉ dùng ánh sáng trí huệ tùy thuận chúng sinh mà làm Phật sự. Người niệm Phật ở đây cũng vậy, do tín giải đầy đủ nên có thể nhập vào trí huệ Phật, do quán hạnh đầy đủ nên có thể thấy ánh sáng Phật. Ánh sáng trí huệ chẳng từ người khác mà được, chỉ nhờ nhân duyên mà ánh sáng trí huệ hiển phát. Văn kinh Hoa Nghiêm đoạn tiếp theo sau lại mở ra hai mươi một môn niệm Phật tận mười phương, ba thời gian và mỗi chỗ trên đầu mỗi sợi lông, Phật xuất hiện nơi thế gian trong mỗi niệm, Phật thuyết pháp trong mỗi niệm, Phật diệt độ trong mỗi niệm, đều lấy vô biên trí hạnh của tự tâm làm thể, vốn đủ ba thân (pháp thân, báo thân và hóa thân) một niệm thích ứng, gọi là Niệm Phật Tam-muội. Nhập vào môn Tam-muội này thì có thể bao gồm hết tất cả các môn Tam-muội.

Trưởng giả Giải Thoát nói: “Tôi vào ra trong môn Giải thoát trang nghiêm vô ngại của Như Lai, thấy các đức Như Lai nhiều như số bụi nhỏ trong mười cõi nước Phật ở mười phương. Các đức Như Lai ấy không đi tới đây và tôi cũng chẳng đến chỗ các đức Như Lai kia, hoặc tôi muốn thấy đức Như Lai A-di-đà ở thế giới phương Tây thì tùy ý liền thấy, hoặc tôi muốn thấy đức Như Lai Kim Cương Quang Minh ở thế giới Chiên-đàn, đức Như Lai Bảo Quang Minh ở thế giới Diệu Hương, đức Như Lai Bảo Liên Hoa Quang Minh ở thế giới Liên Hoa, đức Như Lai Tịch Tĩnh Quang ở thế giới Diệu Kim, đức Như Lai Bất Động ở thế giới Diệu Hỉ, đức Như Lai Sư Tử ở thế giới Thiện Trụ, đức Như Lai Nguyệt Giác ở thế giới Cảnh Quang Minh, đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm, tôi đều thấy

hết các đức Như Lai như thế. Tôi biết tất cả các đức Phật cho đến tâm tôi đều như mộng. Tôi biết tất cả các đức Phật cho đến tâm tôi thấy đều như âm vang. Tôi biết như thế, ức niệm như thế, đức Phật được tôi thấy đều do tâm tôi”. Giải thoát trang nghiêm vô ngại nghĩa là siêu việt tất cả tướng, thành tựu tất cả tướng. Tuy như mộng như huyễn nhưng cũng không hoại diệt các cảnh mộng huyễn. Nếu người không nhập vào pháp môn mộng huyễn này thì như các ngài Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... dù đang ở trong rừng Thệ-đa mà vẫn chẳng thấy cảnh giới thần lực Như Lai, vì thiện căn bất đồng.

Cư sĩ Bệ-sắc-chi-la nói: “Lúc mở tháp của đức Như Lai Chiên Đàn Tọa, tôi đắc Tam-muội tên là Phật Chủng Vô Tận. Tôi nhập Tam-muội này, tùy theo thứ tự của Tam-muội mà tôi thấy tất cả đức Phật ở thế giới này, đó là Phật Ca-diếp, Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Thi-khí, Phật Tì-bà-thi, Phật Phát-sa, Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa, các đức Phật kể trên làm thượng thủ. Ở trong khoảnh khắc một niệm, tôi được thấy trăm đức Phật, nghìn đức Phật, trăm nghìn đức Phật cho đến các đức Phật nhiều như số bụi nhỏ trong bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới”. Phật chủng vô tận này đều do nguyện hạnh Phổ Hiền và đều lấy bốn câu không có tận để thành tựu. Đó là: Hư không giới tận, chúng sinh giới tận, chúng sinh nghiệp tận, chúng sinh phiền não tận, nguyện của tôi mới tận, nhưng vì hư không giới cho đến phiền não không có tận, thế nên Phật chủng không có tận. Vì thế nói: “Tôi biết tất cả các đức Như Lai ở khắp mười phương rốt cuộc không có Bất-niết-bàn”. Thế nên, biết báo thân và hóa thân của các đức Phật bao gồm tất cả số. Như phẩm A-tăng-kỳ nói: “Khắp cả thời gian”, phẩm Như Lai Thọ Lượng nói: “Khắp cả không gian”, phẩm Bồ-tát Trụ Xứ nói: “Niệm Phật như vậy, hai bên bình đẳng, sinh diệt nhất như, tận kiếp vị lai không có gián đoạn.

3. Niệm danh tự Phật để thành tựu phương tiện hay nhất

Pháp thân không có hình tướng, giả mượn danh tự để trình bày. Báo thân và hóa thân vô biên nhờ danh tự mà được biết đến đầy đủ. Bài kệ tán trong phẩm Tu-di:

“Thà	chịu	khổ	địa	ngục
Được	nghe	danh	tự	Phật
Không	hưởng	vô	lượng	vui

Không nghe danh tự Phật”.

Sở dĩ trong vô số kiếp ở đời quá khứ, chịu khổ trôi lăn trong sinh tử vì chẳng được nghe danh tự Phật. Chỉ cần nghe được danh tự Phật là đã trồng nhân tốt, hưởng chi luôn luôn niệm liên tục.

Như trong kinh Văn-thù Bát-nhã ghi: “Muốn nhập Nhất Hạnh Tam-muội, phải ở nơi vắng vẻ, bỏ các loạn tưởng, chẳng chấp tướng mạo, buộc tâm vào một đức Phật, chuyên xưng danh tự, tùy theo Phật ở hướng nào, ngồi thẳng quay mặt về hướng ấy buộc niệm tương tục vào một đức Phật, thì ở trong niệm đó thấy được các đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì sao? Vì công đức niệm một đức Phật bằng công đức niệm vô lượng đức Phật”.

Kinh A-di-đà cũng lấy chấp trì danh hiệu làm chánh nhân vắng sinh. Cho nên biết công đức của danh tự không thể nghĩ bàn. Như bài kệ tán trong phẩm Đâu-suất:

“Lấy Phật làm cảnh giới
Chuyên niệm không ngừng nghỉ
Người này được thấy Phật
Số Phật bằng với tâm”.

Phẩm Hiền Thủ nói:

“Nếu thường niệm Phật, tâm bất động
Ất thường trông thấy vô lượng Phật
Nếu thường trông thấy vô lượng Phật
Ất thấy Như Lai thể thường trụ”.

Bài kệ trước luận về trì danh nên nói “số”, bài kệ sau gồm cả báo thân và hóa thân để thấu suốt pháp thân nên nói “vô lượng”. Tuy nhiên, mọi người chỉ biết số hữu lượng mà không biết số siêu việt lượng, biết danh tự của tức số mà chẳng biết danh tự của siêu việt số, biết danh tự của siêu việt số nên suốt ngày niệm mà chưa từng niệm, biết số của siêu việt lượng nên niệm một đức Phật tức gồm hết tất cả Phật.

Phẩm Tùy Hảo Quang Minh ghi: “Như ta nói ngã mà chẳng chấp ngã, chẳng chấp ngã sở. Tất cả chư Phật cũng vậy, tự nói là Phật nhưng chẳng chấp ngã và ngã sở”.

Nhưng người mới vào môn này ắt phải dựa vào số, hằng ngày cần phải hạn định khóa trình, từ một đến vạn, từ vạn đến ức, niệm chẳng rời Phật, Phật chẳng khác tâm, như trăng ở trong nước mà trăng chẳng phải ở trong nước; như xuân ở tại cảnh hoa mà xuân chẳng phải ở ngoài cảnh hoa. Niệm Phật như vậy thì danh tự tức pháp thân, vì tánh của danh tự chẳng thể thủ đắc. Pháp thân tức danh tự vì pháp thân hiện hữu ở khắp mọi nơi, cho đến báo thân và hóa thân cũng chẳng khác danh tự. Cũng vậy, danh tự chẳng khác báo thân và hóa thân. Cho nên, phẩm Như Lai Danh Hiệu nói: “Danh hiệu của một đức Như Lai đồng đẳng với pháp giới hư không giới, tùy theo tâm chúng sinh mà mỗi người đều thấy biết khác nhau”. Như

thế, đủ biết các danh tự của thế gian đều là danh tự Phật, chỉ cần nêu ra bất cứ một danh tự Phật nào cũng đều bao gồm hết danh tự của thế gian.

Phẩm Tỳ-lô-giá-na viện dẫn các đức Phật quá khứ có danh tự bất đồng, nhưng chỉ cần dùng một danh tự Tỳ-lô là bao gồm hết, vì tất cả các đức Phật đều có tạng thân Tỳ-lô xưa nay không khác. Như vậy, niệm Phật, thọ trì danh tự một đức Phật thì gồm thu pháp giới. Danh tự là toàn pháp giới nên toàn pháp giới gồm thu, chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai, cũng chẳng phải phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng cạnh, phương trên, phương dưới, mười phương, ba thời gian không sót trong lúc đang niệm, chẳng trải qua một Sát-na (thời gian cực ngắn) đã thành Phật rồi.

4. Niệm Phật Tỳ-lô-giá-na để chóng nhập vào pháp giới Hoa Nghiêm

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm ghi các bài kệ tụng của các vị Bồ-tát và Trời, Rồng, quỷ thần ở khắp mười phương, mỗi vị đều nói ra pháp môn của mình chứng đắc, rồi dùng quả địa Như Lai phát khởi tín giải cho người để họ nhập vào Niệm Phật Tam-muội. Từ đó, nói phẩm Như Lai Hiện Tướng cho đến các phẩm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, mỗi phẩm đều có các vị Đại Bồ-tát và các vị thí chủ ở khắp mười phương nói kệ tán Phật. Rồi ở phẩm Thập địa, mỗi khi trải qua một địa đều nói: “Chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”. Thế nên, biết thứ lớp các giai vị tuy khác nhưng giai vị nào cũng lấy niệm Phật làm bản hạnh. Phật với Phật đạo đồng, nên một Tỳ-lô bao gồm hết. Vì thế, một môn Thường tùy Phật học trong mười nguyện Phổ Hiền nói: “Như đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở thế giới Ta-bà này, từ lúc mới phát tâm tinh tấn không lui sụt, đem bất khả thuyết, bất khả thuyết thân mạng bố thí cho đến thành Đại bồ-đề, nhập Niết-bàn, tôi đều theo học tất cả các hạnh như thế”.

Do bản sự của Ngài ở địa vị tu nhân rộng lớn vô biên không thể nghĩ bàn, cho nên cảm được báo thân và hóa thân cũng rộng lớn vô biên không thể nghĩ bàn. Người tu hành thật sự có được tín giải vững vàng thì biết tất cả Phật chẳng rời tự tánh, rời khởi tâm mạnh mẽ, phát tâm gánh vác thì không khác chi đức Bổn sư lúc mới phát tâm.

Dạ thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: “Tôi được môn giải thoát sinh ra Hỷ Trang Nghiêm rộng lớn trong mỗi niệm, rồi có thể nhập vào biển pháp giới an lập nhiều như số bụi nhỏ trong mười bất khả thuyết, bất khả thuyết cõi nước Phật, thấy các hạt bụi nhỏ trong tất cả cõi Phật của biển tất cả pháp giới an lập ấy. Trong mỗi hạt bụi nhỏ, có cõi nước Phật nhiều như số bụi nhỏ của mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước Phật. Mỗi một cõi nước đều có đức Tỳ-lô-giá-na ngồi đạo tràng, trong mỗi niệm thành Đẳng chánh giác, hiện các thần biến, mỗi thần biến được hiện ra đều khắp tất cả biển pháp giới.

Dạ thần Khai Phu Thụ Hoa nhập vào môn giải thoát sinh ra Hỉ Quang Minh rộng lớn, nhớ lại và đều thấy rõ hết các hạnh tu hành ở quá khứ của đức Tỳ-lô-giá-na.

Thần Diệu Đức Viên Mãn đắc môn giải thoát tự tại, thọ sinh nhập vào biển vô lượng thọ sinh của đức Tỳ-lô-giá-na ở vô lượng cõi Phật, trong mỗi hạt bụi của tất cả thế giới thị hiện thọ sinh thường không gián đoạn”.

Như vậy, niệm Tỳ-lô-giá-na thì ngay nơi niệm là Phật, ngay nơi Phật là niệm. Tận mười phương hư không cho đến nhỏ như đầu cây kim, hạt cải không có chỗ nào không phải là pháp giới Tỳ-lô. Đây gọi là niệm Phật pháp giới, cũng gọi là niệm khắp tất cả Phật. Sở dĩ, đồng tử Thiện Tài đầu tiên tham Đức Vân liền được nghe pháp môn niệm Phật, cuối cùng đồng tử Thiện Tài được Bồ-tát Phổ Hiền nói kệ ngợi khen công đức thù thắng của Như Lai và dạy người tín giải, y như cũ chẳng rời pháp môn niệm Phật. Trước sau pháp giới không còn hai để chân tục. Kệ rằng:

“Hoặc thấy cõi này đẹp vô cùng
 Được Phật nghiêm tịnh vô lượng kiếp
 Đấng tối thắng Tỳ-lô-giá-na
 Từ trong giác ngộ thành Chánh giác.
 Hoặc thấy đức Phật Vô Lượng Thọ
 Được Bồ-tát Quán Tự Tại nhiều quanh
 Đều đã trụ giai vị Quán đảnh
 Đầy cả thế giới khắp mười phương”.

Và nói:
 “Hoặc thấy Thích-ca thành Phật đạo
 Đã trải số kiếp chẳng nghĩ bàn
 Hoặc thấy các vị thành Bồ-tát
 Đang làm lợi ích cho chúng sinh
 Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
 Thọ ký cho các vị Bồ-tát
 Sẽ thành Đại đạo sư vô thượng
 Được bỏ xứ vào cõi An Lạc”.

Thế nên, biết pháp giới của các đức Phật dung nhiếp hết, toàn thể là Di-đà, Cực Lạc Giá-na chẳng rời Hoa Tạng, tùy theo tâm chúng sinh mà mỗi người thấy chẳng đồng nhau, nhưng vì Phật xưa nay thường bất động, cho nên quyền cuối của bộ kinh Hoa Nghiêm, lấy hồi hướng Cực Lạc làm chỗ chung cuộc.

5. Niệm Phật A-di-đà ở thế giới Cực Lạc viên mãn đại nguyện Phổ Hiền

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên ghi: “Người muốn thành tựu môn công đức Như Lai, cần phải tu mười hạnh nguyện rộng lớn:

01.	Lễ	kính	chư	Phật.
02.	Ngợi	khen	Như	Lai.
03.	Rộng	tu	cúng	dường
04.	Sám	hối	nghiệp	chương
05.	Tùy	hỉ	công	đức
06.	Thỉnh	chuyên	pháp	luân
07.	Thỉnh	Phật	trụ	thế
08.	Thường	tùy	Phật	học
09.	Hằng	thuận	chúng	sinh
10.	Đều hồi hướng hết”.			

Kinh Hoa Nghiêm này chuyên trình bày cảnh giới Tỳ-lô, tại sao phải lấy Cực Lạc làm chỗ quy hướng?

Bởi vì, một danh hiệu của A-di-đà là Vô Lượng Quang, mà Tỳ-lô-giá-na cũng được dịch ra chữ Hán là Quang Minh Biến Chiếu, vì đồng một thể, vì chẳng phải đến, đi, vì ở trong nhất thể cũng không ngại đến, đi. Như luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Chúng sinh mới học pháp này muốn cầu chính tín, nhưng tâm họ yếu đuối, vì trụ ở thế giới Ta-bà không thể thường gặp chư Phật, hầu hạ cúng dường, ý muốn thoái lui. Người ấy nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng nhiếp hộ tín tâm, đó là chuyên niệm Phật A-di-đà ở thế giới Cực Lạc phương Tây, hồi hướng căn lành đã tu tập, nguyện cầu sinh về thế giới kia thì được vãng sinh, vì thường được thấy Phật nên không bao giờ lui sụt”.

Vì báo độ của đức Tỳ-lô, hàng Nhị thừa và phàm phu không có phần được tiếp dẫn. Nhưng Cực Lạc thì có chia ra làm chín phẩm, mọi loài đều được tham dự. Một khi được vãng sinh, cắt ngang dòng sinh tử, đủ thấy sự hơn kém giữa Ta-bà và Cực Lạc. Các kinh đã nói cặn kẽ, ở đây không cần phải ghi lại đầy đủ.

Nhưng kinh khác chỉ dạy hoặc nói “mười niệm”, hoặc nói “một ngày cho đến bảy ngày”, hoặc quán “thân Phật một trượng sáu cho đến sáu mươi vạn ức Na-do-tha hằng hà sa Do-tuần”. Tóm lại, chẳng ra ngoài số lượng. Chưa bằng kinh Hoa Nghiêm này, một niệm quán khắp dọc suốt ba thời gian, ngang trùm mười phương hư không. Ngay lúc mới phát tâm liền siêu việt số lượng, có được nhân thanh tịnh hết sức thù thắng. Do Phật A-di-đà dùng bốn mươi tám lời nguyện tiếp nhận khắp chúng sinh cùng với nguyện vương này thể hợp hư không, máy may không cách biệt. Thế nên, chẳng đợi thời gian, chẳng dời nơi chốn, nhậm vận vãng sinh, trở lại đồng với cái sẵn có.

Văn sau nói: “Đến rồi, thấy các vị Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi, Phổ Hiền, Quán Tự Tại, Di-lặc v.v... cùng nhau nhiễu quanh đức Phật A-di-đà”. Văn-thù, Phổ Hiền chẳng rời cõi Ta-bà này mà hiện thân ở phương kia, tùy theo tâm chúng sinh, niệm niệm xuất hiện. Vì thế, biết Phật A-di-đà ở trong nước Cực Lạc, thường chuyển kinh Hoa Nghiêm này không lúc nào ngừng nghỉ.

Lại nữa, pháp môn niệm Phật này, nếu chẳng phải diệu trí quán sát thì không thể nào rõ biết được cái nhân thanh tịnh sẵn có đủ trong tâm ta, cho nên đầu tiên là Văn-thù. Nếu chẳng phải đại nguyện trang nghiêm thì không thể nào viên mãn được cái quả thanh tịnh sẵn có đủ trong tâm ta, cho nên kế đó là Phổ Hiền, rồi Quán Âm, Di-lặc, một vị sẽ được bổ xứ thành Phật ở nước Cực Lạc. Một vị sẽ được bổ xứ thành Phật ở cõi Ta-bà. Hai vị Thánh đồng tụ hội để chứng tỏ Lạc Bang và Hoa Tạng chung một, không hai. Nhưng ngài Di-lặc nhờ để quán mười phương duy thức, thức tâm tròn sáng, nhập viên thành thật, đây là chính nhân của Tịnh độ. Quán Âm nhờ như huyền văn huân vô tác diệu lực mà vào khắp cõi nước thành tựu Bồ-đề, đây là cực quả của Tịnh độ.

Văn sau nói: “Người ấy tự thấy sinh trong hoa sen, được Phật thọ ký. Được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm nghìn vạn ức Na-do-tha kiếp dùng sức trí huệ, tùy theo tâm chúng sinh mà làm lợi ích, chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề đạo tràng, hàng phục ma quân, thành Đẳng chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu, khiến cho chúng sinh trong các cõi nước Phật nhiều như số bụi nhỏ phát tâm Bồ-đề, tùy theo căn tánh của họ mà giáo hóa thành thực cho đến tận nhiều kiếp ở đời vị lai làm nhiều lợi ích cho tất cả chúng sinh”.

Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm đến đây kết thúc, các người có trí phải cương quyết tin tưởng tiến vào, một niệm lơ là thì luân hồi vô tận. Than ôi! Khổ thay!

Phương pháp để giải quyết các điều nghi

Hỏi: Năm môn kể trên, nên từ một môn mà vào hay vào cả năm môn?

Đáp: Bậc thượng căn trí huệ bén nhạy, liễu ngộ được tự tánh Di-đà, toàn hiển duy tâm Tịnh độ, nói pháp thân là bao gồm hết tất cả. Nhưng lý thì liền ngộ mà sự thì phải trừ khử dần dần. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói, hàng Thập trụ sơ tâm liền đồng với chư Phật. Nhưng năm giai vị tiến tu, không giai vị nào không hướng đến Bồ-đề mà chưa đến Diệu giác. Thứ bậc các giai vị rõ ràng, cuối cùng đến Thập địa, nhờ sức đại nguyện ở trong một niệm thấy hàng trăm đức Phật, hàng nghìn đức Phật cho đến hàng trăm nghìn Na-do-tha đức Phật. Theo từng giai vị mà thấy đức Phật có sai khác.

Người tu hành ở cõi Ta-bà này, dẫu cho có khả năng hàng phục được hoặc nghiệp, phát ngộ, nhưng chưa chứng vô sinh cũng đâu thoát khỏi phải thọ thân đời sau. Nếu chẳng nương nhờ sức Phật thì công hạnh khó vẹn toàn, mà cần phải đợi hồi hướng Lạc bang, được Phật thọ ký, gột sạch hết các tập khí tàn dư, thành tựu viên mãn nguyện vương. Đây là môn vượt thoát, là con đường diệu trang nghiêm.

Nếu như chưa sáng tỏ việc hướng thượng, chưa phá vỡ nghi tình thì rất cần phải chuyên trì danh hiệu đức Phật A-di-đà, cung kính siêng năng phát nguyện như con nhớ mẹ, lấy cái chết làm kỳ hạn. Thêm vào đó, huân tu giáo quán giúp cho sự phát triển trí huệ thù thắng, cảm ứng đạo giao thì công tu mới không uổng phí. Điều này hoàn toàn trông cậy vào một niệm bao gồm hết các môn. Điều quý báu của môn này là rất có lợi việc liễu ngộ cái bản nguyên, nhưng kị nhất là quay đầu trở lại.

Hỏi: Ông muốn hoằng dương pháp môn niệm Phật, sao chẳng lấy các kinh Tịnh độ làm chủ đạo mà lại cực lực tôn sùng kinh Hoa Nghiêm. Nếu luận theo nhân quả, e rằng không hợp?

Đáp: Ông không có đọc kinh Vô Lượng Thọ sao! Trong phần tựa của kinh ấy, đầu tiên thuật lại hạnh nguyện Phổ Hiền, khuyến tấn người tu hành với ba bậc vãng sinh, đều có nhắc đến phát tâm Bồ-đề. Cuối cùng, vì chẳng liễu ngộ Phật trí, Bất tư nghị trí, Bất khả xứng trí, Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí thì dù cho có tu các công đức vẫn bị đọa vào loài sinh bằng bào thai. Vậy thì, nếu thật sự muốn ngồi tòa sen báu, lên ngôi Bất thoái ắt phải nhờ vào trí Văn-thù, lập nguyện Phổ Hiền để hồi hướng vãng sinh. Nay, kinh Hoa Nghiêm này, chủ yếu nói về giáo lý đó. Đến phần Thượng phẩm thượng sinh trong kinh Quán Vô Lượng Thọ cũng dạy đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương đẳng. Nói đến kinh Đại thừa Phương đẳng thì không có kinh nào bằng kinh Hoa Nghiêm. Kinh này là kinh cao quý bậc nhất. Nhân quả không sai, vậy đâu có gì không hợp!

Hỏi: Ý nghĩa của pháp giới Hoa Nghiêm sâu kín trùng trùng, lấy vô lượng kinh điển làm quyển thuộc. Vì sao chỉ một môn niệm Phật mà có thể bao gồm hết thấy?

Đáp: Đúng như lời ông nói. Ý nghĩa kinh Hoa Nghiêm tuy sâu rộng, nhưng người mới phát tâm vào đạo cũng tự có phương tiện đặc biệt tiến vào. Đó là một môn niệm Phật này, nó có thể thông suốt hết vô biên pháp giới. Thế nên, đồng tử Thiện Tài ở trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền đi qua bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới nhiều như số bụi nhỏ trong cõi nước Phật tận kiếp vị lai. Mỗi niệm đi đến khắp vô biên cõi nước. Người niệm Phật ở đây cũng vậy, vì một niệm vốn vô lượng.

Trong Pháp giới quán, ngài Đỗ Thuận thiết lập ba môn:

01. Môn chân không: Loại bỏ vọng tình để hiển lý, tức là niệm pháp thân Phật.
02. Môn lý sự vô ngại: Dung thông lý sự để hiển bày lực dụng, tức là niệm công đức Phật.
03. Môn chu biến hàm dung: Thu nhiếp sự sự để hiển bày chỗ đứng đầu, tức là niệm danh tự Phật.

Thanh Lương Sớ chia ra bốn pháp giới:

01. Nhất tâm niệm Phật, chẳng tu xen các hạnh khác, tức là nhập vào Sự pháp giới.
02. Tâm và Phật cả hai đều bật, nhất chân độc thoát, tức là nhập vào Lý pháp giới.
03. Tức tâm tức Phật, đại dụng cùng hiện bày, tức là nhập vào Lý sự vô ngại.
04. Phi Phật phi tâm, thần diệu không lường, tức là nhập vào Sự sự vô ngại pháp giới.

Thế nên biết, một môn niệm Phật gồm thu tất cả pháp. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm lấy Tỳ-lô làm dẫn đạo, lấy Cực Lạc làm chỗ quy hướng. Đã được thân cận Di-đà thì chẳng rời Hoa Tạng; của báu nhà mình đầy đủ thì lực dụng vô biên. Nếu chẳng nhập vào môn niệm Phật này thì rốt cuộc chẳng phải là cứu cánh.

Hỏi: Trong Hoa Nghiêm Hợp Luận, ngài Phương Sơn (Lý Thông Huyền) cho rằng: Tịnh độ ở phương khác là quyền, chẳng phải thật, còn nay theo lập luận của Ngài thì làm sao hội thông?

Đáp: Trong giáo lý Tịnh độ, có chia cõi nước thành bốn cõi:

01. Cõi Thường Tịch Quang là chỗ ở của quả Phật.
02. Cõi Thật Báo là chỗ ở của bậc Pháp thân Đại sĩ.
03. Cõi Hữu Dư là chỗ ở của hàng Nhị thừa.
04. Cõi Đồng Cư là chỗ của phàm thánh ở chung.

Bốn cõi kể trên hoặc uế hoặc tịnh.

Nếu người ở cõi Ta-bà này nhờ sức chuyên niệm Phật, tu các công đức hồi hướng Tây phương nhưng hoặc nghiệp chưa dứt hết thì được sinh vào cõi Đồng Cư.

Nếu người có lòng ưa thích Cực Lạc, nhằm chán Ta-bà một cách thống thiết, đoạn trừ dần dần các hoặc thô lậu, nghe pháp thẳng tấn trí huệ thì được sinh vào cõi Hữu Dư.

Nếu người lấy pháp tu viên giáo làm nhân, ngộ sâu thật tướng, dùng hạnh nguyện Phổ Hiền hồi hướng vãng sinh thì cảm được cõi Thật Báo, được Phật thọ ký, phần chứng tịch quang.

Vì thế, người trụ quyền thừa thì mọi thứ đều quyền như hóa thành trong kinh Pháp Hoa, vì chẳng ngoài tự tâm. Người tỏ ngộ thật tướng thì tất cả đều thật như Cực Lạc trong kinh này, vì hoàn toàn đầy đủ Hoa Tạng.

Lúc ngài Phương Sơn tạo luận, quyển cuối là phẩm Hạnh Nguyện chưa được truyền đến Trung Hoa, cho nên Ngài có sự phân biệt đối với một môn Tịnh độ, đó là điều trái với văn kinh. Vì vậy, cần phải biết từ chân khởi huyễn, ngay nơi huyễn toàn chân, sinh diệt đều lìa, tự tha bất nhị. Một niệm viên dung đến khắp pháp giới mới là pháp liễu nghĩa trung đạo nhất thừa. Điều ngài Phương Sơn đề xướng, chỉ ở chỗ Thập trụ sơ tâm tức thành Chánh giác. Y cứ vào giáo lý để phán đoán thật ra không phải là dễ. Sao vậy? Vì trong giai vị Thập tín của Viên giáo thì kiến hoặc, tư hoặc đều dứt hết, đồng thời đoạn trần sa hoặc, tiến vào giai vị Thập trụ của Viên giáo, phá tan vô minh chứng vô sinh nhẫn. Giai vị này ngang với bậc Sơ địa của Biệt giáo.

Nếu chỉ cậy vào sức mình thì như người dân thường mà mong được ngôi vua, cho rằng: Xưa nay vốn là Phật, không rơi vào giai vị, nhưng cũng phải nhờ phương tiện khéo léo mới có thể chứng đắc. Chi bằng theo lời dạy của phẩm Hạnh Nguyện, đem lòng tin sâu trì tụng mười đại nguyện vương, trong một Sát-na vãng sinh Cực Lạc, trụ bất thoái chuyển. Từ hạng phàm phu vượt ngang xông thẳng, rất viên rất đốn, không pháp môn nào có thể sánh bằng. May mắn gặp được kinh Hoa Nghiêm đủ bộ là nhân duyên chẳng phải tầm thường. Hạt châu trong vạt áo vẫn còn đó mà cứ mãi nhọc công tìm, nay kính khuyên mọi người hãy đồng lòng tin nhận.

Hỏi: Đòi Tùy, có vị Tăng tên Linh Cán, tu quán Hoa Tạng. Lúc lâm chung, thấy hoa sen to như bánh xe trong ao nước đầy và Ngài được ngồi trên đó. Vậy, chỉ cần đến thẳng Hoa Tạng, đâu cần phải thân cận Di-đà?

Đáp: Thế giới Hoa Tạng có biển hương thủy, nhiều như số bụi nhỏ của mười bất khả thuyết cõi nước Phật, có mười bất khả thuyết chủng loại thế giới nhiều như số bụi nhỏ an trụ, mỗi chủng loại thế giới lại có các thế giới nhiều như số bụi nhỏ của bất khả thuyết cõi nước Phật. Thế giới Cực Lạc phương Tây cũng ở trong số đó.

Kinh Thủ-lăng-nghiêm ghi: “Nếu trong tâm tưởng niệm Phật, tu thêm phước huệ và nguyện sinh về Tịnh độ thì tự nhiên tâm thấy các đức Phật ở mười phương và tất cả các Tịnh độ, rồi tùy nguyện vãng sinh”.

Trường hợp ngài Linh Cán sinh về Tịnh độ Cực Lạc hay Tịnh độ nào khác chưa thể biết được! Vậy thì, chỉ cần thân cận Di-đà tức là vào thẳng Hoa Tạng. Trước có Thiện Tài, sau có Long Thọ, đường lối như thế, chư Thánh cùng đi. Nếu chẳng tuân theo lời Phật dạy, tự chuốc lấy khốn khổ vì lạc vào nhiều lối tẻ. Hạng người này thật đáng thương xót, chúng ta phải gần gũi họ để chỉ cho họ thấy điều đó.

Đời Tống, ngài Thảo Am Đạo Nhân tu giáo quán viên đốn. Về già, trụ trì chùa Diên Khánh. Đến ngày 17 tháng 04 niên hiệu Càn Đạo thứ 03 (1167), Ngài nói lời từ biệt đại chúng: “Thế giới Hoa Nghiêm rộng rang lạng lẽ sáng rõ, rất hợp ý tôi, hôm nay tôi sắp đi”. Rồi Ngài nói kệ ngợi khen Phật A-di-đà:

“Vô	biên	cõi	nước	là	biển	không
Biển	không	toàn	là	cung	hoa	sen
Cung	sen	đầy	khắp	cả	biển	không
Biển	không	độc	lộ	Phật	Di-đà.	
Đức	Phật	Di-đà	không	sinh	diệt	
Khó	tìm,	khó	nắm	trắng	đáy	nước
Tuyệt	phi,	ly	cú,	thân	như	vậy
Cảm	thông	như	thế,	nói	như	thế.
Tôi	với	Di-đà	vốn	không	hai	
Vọng	giác	thâm	sinh,	bỗng	thành	khác
Từ	nay	quét	sạch	hết	trần	lao
Cha	con	thiên	nhiên	gặp	lại	nhau
Thệ	tu	ba	phước,	hành	sáu	niệm
Nghiệp	thân,	miệng,	ý	không	làm	lỗi
Nay	tôi	phát	tâm	niệm	Di-đà	

Không thấy Di-đà, không thôi nghĩ”.

Sau đó, Ngài cùng đại chúng xướng niệm trăm câu danh hiệu Phật, phúng tụng kinh Quán Vô Lượng Thọ đến câu thượng phẩm thượng sinh thì thu thần nhập diệt. Cực Lạc và Hoa Nghiêm là đồng hay là khác, những người có trí hãy mau mau để mắt!

Lời cuối sách

Luận này được viết vào tháng chạp, mùa Đông niên hiệu Càn Long thứ 48 (1783), mới hoàn tất. Ông Ưng Đại Thân có lời bình phẩm: “Luận này là chính nhân Tịnh độ, là chính tín Hoa Nghiêm”. Và nói: “Năm niệm tức là một niệm, một niệm tức là vô niệm”.

Mùa xuân năm sau, luận này được truyền đến Đan Đồ, được ông Vương Vũ Khanh đánh giá cao và ông viết cho lời tựa. Đại Thân hết sức ngợi

khen và cho là kỳ đặc, rồi mang dâng lên quan Thượng thư họ Tiên, nhưng Ngài đã qua đời.

Tôi ẩn cư nơi Tăng xá để đọc kinh Hoa Nghiêm, rồi cùng với các bạn có chí xuất trần chất vấn nhau về Tánh tông, cũng có bàn đến sự tồn ích của tập luận này.

Mấy năm sau, tôi từ Tiền Đường trở về, lại bé quan ở Văn Tinh Các tu Niệm Phật Tam-muội. Suốt mùa hạ tịch liêu, tôi đem thảo bản trước kia ra xem lại và chép thành luận này. Ngoài các ngài Hiền Thủ, Phương Sơn ra, tôi cũng chẳng ngại gì thi thố bản lĩnh của mình. Giả sử nếu gặp ông già Vân Thê (Đại sư Liên Trì Châu Hoằng), chắc chắn tôi với Ngài sẽ nhìn nhau mỉm cười.

*Ngày cuối tháng sáu
niên hiệu Càn Long thứ 56 (1791)
Bành Tế Thanh ghi
Nguyên Đán năm Bính Tuất (2006)
Định Huệ kính dịch*